| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 234/2024/DS-ST
Ngày: 23-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Thụy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Tô Văn Nhung;

Bà Hoàng Lệ Chi.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 302/2024/DS-ST ngày 29/5/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH M, địa chỉ: lầu E khối E, tòa nhà C, số B đường C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp*: chị Đỗ Lệ H, sinh năm 1998; địa chỉ: số D, đường số I, khu trung tâm hành chính thành phố D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/4/2024), có mặt.

- *Bị đơn*: chị Nguyễn Thị Chung P, sinh năm 1992; thường trú: 10 đường B - D, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 9/49, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Đỗ Lệ H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Chung P có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20170804-0011393 ngày 04/8/2017 với Công ty T (gọi là Công ty T), mục đích

vay tiêu dùng; vốn vay 69.215.667 đồng; lãi suất vay 43%/năm; thời hạn vay 36 tháng. Công ty T đã giải ngân cho chị P số tiền vay trên. Quá trình thực hiện hợp đồng chị P thanh toán được số tiền vay gốc và lãi 33.077.000 đồng, sau đó chị P không thanh toán được thêm khoản tiền nào khác. Ngày 30/3/2021, Công ty TNHH M (gọi là Công ty M) đã mua khoản nợ của chị P từ Công ty T theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003. Tính đến ngày 30/3/2021 thì chị P còn nợ tổng cộng số tiền 70.850.969 đồng, trong đó tiền vay gốc 57.095.076 đồng, tiền lãi 13.755.893 đồng.

Nay, Công ty TNHH M yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc chị Nguyễn Thị Chung P trả cho Công ty TNHH M tổng số tiền 70.850.969 đồng, trong đó tiền vay gốc 57.095.076 đồng, tiền lãi 13.755.893 đồng (chỉ tính đến hết ngày mua nợ là ngày 30/3/2021).

*- Tại bản tự khai và yêu cầu giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Thị Chung P trình bày:*

Chị P thống nhất toàn bộ phần trình bày của nguyên đơn. Do hoàn cảnh khó khăn nên chị P vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả tổng số tiền 70.850.969 đồng, trong đó tiền vay gốc 57.095.076 đồng, tiền lãi 13.755.893 đồng (chỉ tính đến hết ngày mua nợ là ngày 30/3/2021) thì chị P đồng ý.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:*

[1] Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Chung P, thường trú: 10 đường B - D, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 9/49, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền còn nợ phát sinh từ đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Quá trình tố tụng các đương sự đều thừa nhận về việc ký kết hợp đồng tín dụng, mục đích vay vốn, vốn vay, lãi suất vay, thời hạn vay, số tiền giải ngân, số tiền thanh toán và số tiền vay gốc và lãi còn nợ nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20170804-0011393 ngày 04/8/2017 được giao kết giữa Công ty T với bị đơn chị Nguyễn Thị Chung P thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi. Bị đơn thống nhất và đồng ý trả toàn bộ số tiền còn nợ. Ngày 30/3/2021, Công ty TNHH M và Công ty T ký kết Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003 mua lại các khoản nợ trong đó có khoản nợ của bị đơn. Vì vậy, nguyên đơn Công ty TNHH M yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 70.850.969 đồng, trong đó tiền vay gốc 57.095.076 đồng, tiền lãi 13.755.893 đồng (chỉ tính đến hết ngày mua nợ là ngày 30/3/2021) là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M đối với chị Nguyễn Thị Chung P về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc chị Nguyễn Thị Chung P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền nợ phát sinh từ đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20170804-0011393 ngày 04/8/2017 chỉ tính đến hết ngày mua nợ 30/3/2021 tổng số tiền 70.850.969 đồng (bảy mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn chín trăm sáu mươi

chín đồng), trong đó: tiền vay gốc 57.095.076 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng) và tiền lãi 13.755.893 đồng (mười ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Chung P phải chịu 3.542.548 đồng (ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng). Hoàn trả cho Công ty TNHH M 1.771.274 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003052 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thụy**